TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp và ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị H , sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Hải Dương.

** Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L , sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: xã H, thị Xã Đ, tỉnh Quảng Ninh).

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phùng Thị H trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã N, huyện K vào ngày 17/11/2014. Ngay sau khi kết hôn thì chị về sống cùng mẹ đẻ tại thành phố Hải Dương; anh L đi làm thuê ở nhiều tỉnh khác nhau, thỉnh thoảng chỉ về thành phố Hải Dương ở cùng chị vài ngày rồi lại đi; nhưng mỗi khi anh L về thì vợ chồng lại thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm, xô sát do anh L có quan hệ ngoại tình và bắt chị đi làm thủ tục vay tiền ở tiệm cầm đồ, lãi suất cao, chị không đồng ý ký giấy vay tiền thì anh L dùng tay tát và dùng mũ bảo hiểm đập vào người làm chị bị ngã, sau đó anh L lại bỏ đi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị thì cả mẹ đẻ chị và bố mẹ đẻ anh L đều biết, khi chị bị anh L đánh trước mặt bố mẹ đẻ anh L nhưng bố mẹ đẻ anh L lại chỉ bênh anh L, cho rằng chị ghen tuông vô cớ. Đến năm

2016 thì anh L đi trông coi công trình xây dựng cho anh họ ở ngoài Quảng Ninh và giết người làm cùng, sau đó bị Tòa án xử phạt 13 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Quảng Ninh. Trong suốt thời gian chung sống thì chị và anh L không có cuộc sống hạnh phúc, anh L cũng không quan tâm gì đến gia đình, vợ con; đến nay, chị xác định vợ chồng tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L .

2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân thì chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015. Từ khi sinh cháu cho đến nay thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu tại gia đình mẹ đẻ chị; anh L hầu như không đóng góp gì cho chị về kinh tế và không quan tâm gì đến con. Khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì anh L còn phải chấp hành án thời gian dài nên không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị hiện đang làm công việc kinh doanh tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 08 triệu đồng và nếu được nuôi con thì chị được mẹ đẻ hỗ trợ mẹ con chị về chỗ ở cũng như hỗ trợ, giúp đỡ chị về kinh tế nên đủ điều kiện nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quan điểm của bị đơn:*** Tại bản tự khai ngày 24/3/2023, anh L trình bày: *1. Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị H không còn liên lạc với nhau, việc chị H xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau và không thể chung sống với nhau thì anh đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh.

2. Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015 hiện đang ở cùng chị H; anh đồng ý đối với quan điểm của chị H về việc chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam nên anh không yêu cầu Tòa án hòa giải, không đề nghị tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại UBND xã N, K:* Chị H kết hôn với anh L ngày 17/11/2014 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương và sinh sống tại địa phương một thời gian. Anh L đi làm thuê ở nhiều nơi, không quan tâm gì đến gia đình và vi phạm pháp luật tại Quảng Ninh và bị xử phạt 13 năm tù, chị H đã về gia đình mẹ đẻ tại thành phố Hải Dương sinh sống. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án huyện Kim Thành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Bà Phùng Thị V (mẹ đẻ của chị H) khai:* Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã N, huyện K vào ngày 17/11/2014. Sau đó, chị

H về sống cùng bà tại thành phố Hải Dương; anh L đi làm thuê ở xa, thỉnh thoảng mới về thành phố Hải Dương ở cùng bà và cháu H vài ngày rồi lại đi, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình. Bà cùng chị H đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi, không chịu ở nhà làm ăn để lo cho gia đình, vợ con. Năm 2016 thì anh L đi trông coi công trình xây dựng cho anh họ ở ngoài Quảng Ninh và giết người làm cùng, sau đó bị Tòa án xử phạt 13 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L.

- Vợ chồng anh L, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015. Từ khi kết hôn cho đến khi sinh con và cho đến nay thì chị H và con đều sinh sống tại gia đình bà. Mọi việc trong cuộc sống sinh hoạt, chăm sóc, nuôi dưỡng con đều do chị H lo toan và được sự hỗ trợ của bà. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn, theo quan điểm của bà thì hiện nay anh L đang chấp hành hình phạt tù nên bà đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà vẫn sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho mẹ con chị H về chỗ ở và hỗ trợ, giúp đỡ chị H trong việc trông nom, chăm sóc con cái một cách tốt nhất.

Do công việc bận nên bà đề nghị Tòa án không tiến hành triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015 khai:* Cháu là con đẻ của mẹ Phùng Thị H và bố Nguyễn Văn L , hiện nay cháu đang học Trường tiểu học xã A, thành phố Hải Dương. Hiện nay cháu cùng mẹ sống tại gia đình bà ngoại ở Thôn N, xã A, thành phố Hải Dương. Từ khi cháu được biết cho đến nay thì cháu không nhận được sự quan tâm chăm sóc của bố cháu. Việc sinh hoạt, nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của cháu đều được mẹ, bà ngoại chăm lo chu đáo. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ cháu để đảm bảo ổn định cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đều chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H , xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L . Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015 cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 5/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương *(Hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Quảng Ninh*; *địa chỉ: xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh)* nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/11/2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị H, anh L phát sinh mâu thuẫn; mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện, không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của anh L xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau và không thể tiếp tục chung sống, đồng ý ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn L .

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm của chị H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung; chị có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế trong việc nuôi con; anh L hiện đang chấp hành hình phạt tù, quan điểm của anh L cũng nhất trí giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Khi Tòa án lấy lời khai thì cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập, cần tiếp tục giao cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

***** *Căn cứ:* Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H :*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L .

- *Về con chung*: Xác định trong thời kỳ hôn nhân thì giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Bảo N, sinh ngày 20/2/2015. Giao cho chị Phùng Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phùng Bảo N. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phùng Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002987 ngày 06/3/2023. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:
+ VKSND huyện Kim Thành.
+ Chi cục THADS huyện Kim Thành.
+ UBND xã N, K.
+ Các đương sự.
+ Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa